

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 121/2024/HS-PT
Ngày: 05 - 7 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khách Chi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2024/ TLPT-HS, ngày 14/5/2024 đối với bị cáo Võ Thị Hồng H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do có kháng của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **VÕ THỊ HỒNG HẠNH**; Sinh 1971 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn D, xã K, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Võ Văn Đ (đã chết); và bà Nguyễn Thị Thu B; (không rõ năm sinh). Bị cáo có chồng là Nguyễn Trọng C (đã ly hôn) và 02 i con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Hồng H: Luật sư Phạm Thị Bích C1, Đoàn luật sư Đ1 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: 116/38/6 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Hồng H, sinh năm 1971, trú tại Thôn D, xã K, huyện M'D, tỉnh Đắk Lắk. Từ năm 2020, H quen biết với bà Nguyễn Thị Kim H1, đến năm 2021, bà H1 có nhu cầu vay tiền để kinh doanh, thì H nảy sinh ý định vay mượn tiền từ người khác với lãi suất thấp và cho bà H1 vay lại với lãi suất cao để thu lợi từ tiền lãi chênh lệch. Khi có nhu cầu, bà H1 dùng ứng dụng mạng xã hội Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0934.731.731 nhắn tin vào ứng dụng Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0905.062.728 của H để vay tiền. Sau khi thỏa thuận xong việc vay mượn và lãi suất, H liên hệ với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và bà Bạch Thị H2, sinh năm 1988, trú tại thị trấn M'Drăk, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk và anh Võ Văn H3, sinh năm 1985, trú tại xã K, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk với lãi suất từ 1.000đồng/1.000.000 đồng /ngày đến 2.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày. Sau khi đã vay được tiền, H sử dụng tài khoản ngân hàng B1 số 63210000090946 hoặc tài khoản ngân hàng V số 11831751 mang tên Võ Thị Hồng H chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Kim H1 gồm: (M: 4619846868; A: 5213111129999; V1: 231000622662; S: 934731731; B1: 63610000475505; B2: 470001060001211; B3: 74567899999 mang tên Nguyễn Thị Kim H1).

Các khoản vay mượn giữa bà H1 và H thông thường là có thời gian ngắn hạn (tính theo ngày), giao động từ 100.000.000 đồng đến 5.200.000.000 đồng, khi trả tiền sẽ trả cả tiền gốc và tiền lãi với lãi suất từ 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 73%/năm) đến 7.777 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương 283.89%/năm), cao gấp từ 3.65 lần đến 14.2 lần so với mức lãi suất cao nhất được Nhà nước cho phép. Trong cùng một ngày, bà H1 có thể vay nhiều khoản vay, sau đó trả từng khoản vay theo hình thức gộp kê nhau, sau khi nhận tiền từ bà H1, H sử dụng tiền để trả cho bà L, bà H2 và hưởng lợi tiền lãi chênh lệch. Từ tháng 3/2022, bà H1 không có điều kiện trả tiền gốc cho các khoản vay trong thời gian ngắn, nên bà H1 và H thống nhất sẽ chốt tiền lãi theo tuần (8 ngày) đóng tiền lãi cho các khoản vay đến một ngày nhất định, sau đó gom tiền gốc của các khoản vay được chốt tiền lãi thành một khoản vay (khoản vay gom). Khi đáo hạn vay lại H không hưởng lợi mà yêu cầu bà H1 trả một số

tiền đáo hạn (từ khoảng 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng) để H sử dụng trả cho người H vay tiền. Với cách thức vay mượn này đến khoảng tháng 11/2022, bà Nguyễn Thị Kim H1 còn nợ H số tiền 17.550.000.000 đồng và không còn khả năng trả nợ. Lúc này, H đòi tiền bà H1 chưa được nên H phải sử dụng tiền, tài sản cá nhân (bất động sản) để trả tiền gốc, tiền lãi cho bà Nguyễn Thị L, bà Bạch Thị H2, ông Võ Văn H3. Đến tháng 6/2023, bà H1 trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra.

Từ tháng 8/2021 đến ngày 11/2022, bị cáo Võ Thị Hồng H cho bà Nguyễn Thị Kim H1 vay các khoản vay sau đây:

1. Khoản vay ngày 23/8/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 27/8/2021, bà H1 trả H 2.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 37.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 112.54%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.575.342 đồng, tiền lãi bất chính 30.424.658 đồng.

2. Khoản vay ngày 25/8/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 31/8/2021, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 29.400.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 127.75%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.602.740 đồng, tiền lãi bất chính 24.797.260 đồng.

3. Khoản vay ngày 30/8/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng):

Ngày 06/9/2021, bà H1 trả H 2.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 60.000.000 đồng tiền lãi cho số tiền 2.500.000.000 đồng, đến ngày 06/9/2021 (8 ngày), lãi suất 109.5%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.958.904 đồng, tiền lãi bất chính 49.041.096 đồng;

Ngày 10/9/2021, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.500.000 đồng tiền lãi cho số tiền 100.000.000 đồng (5 ngày), lãi suất 109.5%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 273.973 đồng, tiền lãi bất chính 1.226.027 đồng;

Ngày 17/9/2021, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 3.600.000 đồng tiền lãi cho số tiền 100.000.000 đồng (12 ngày), lãi suất 109.5%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 657.534 đồng, tiền lãi bất chính 2.942.466 đồng.

4. Khoản vay ngày 01/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 17/9/2021, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 20.400.000 đồng tiền lãi (17 ngày), lãi suất 109.5%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.726.027 đồng, tiền lãi bất chính 16.673.973 đồng.

5. Khoản vay ngày 07/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.640.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Đến ngày 10/9/2021, bà H1 trả H 1.640.000.000 đồng tiền gốc, trả 9.700.000 đồng tiền lãi (4 ngày), lãi suất 53.97%/năm.

6. Khoản vay ngày 13/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 17/9/2021, bà H1 trả H 2.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 34.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.301.370 đồng, tiền lãi bất chính 28.198.630 đồng.

7. Khoản vay ngày 13/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 14/9/2021, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.200.000 đồng tiền lãi (2 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 219.178 đồng, tiền lãi bất chính 980.822 đồng.

8. Khoản vay ngày 14/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), Đến ngày 22/9/2021, bà H1 trả H 650.000.000 đồng tiền gốc, trả 17.500.000 đồng tiền lãi (9 ngày), lãi suất 109.19%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.205.479 đồng, tiền lãi bất chính 14.294.521 đồng.

9. Khoản vay ngày 20/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.600.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 24/9/2021, bà H1 trả H 2.600.000.000 đồng tiền gốc, trả 39.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.123.288 đồng, tiền lãi bất chính 31.876.712 đồng.

10. Khoản vay ngày 21/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng):

Đến ngày 23/10/2021, H cho bà H1 vay thêm số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) cộng thêm tiền lãi đến ngày 23/10/2021 (15.000.000 đồng lãi suất 110.61%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.712.329 đồng, tiền lãi bất chính 12.287.671 đồng) thành khoản vay 200.000.000 đồng;

Đến ngày 20/12/2021, bà H1 trả số tiền 185.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (của 150.000.000 đồng 33 ngày), trả 35.000.000 đồng tiền lãi (59 ngày), lãi suất 108.26%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.465.753 đồng, tiền lãi bất chính 28.534.247 đồng.

11. Khoản vay ngày 22/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 28/9/2021, bà H1 trả H 1.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 27.300.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất

109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.986.301 đồng, tiền lãi bất chính 22.313.699 đồng.

12. Khoản vay ngày 27/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 01/10/2021, bà H1 trả H 2.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 37.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.849.315 đồng, tiền lãi bất chính 30.650.685 đồng.

13. Khoản vay ngày 29/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 06/10/2021, bà H1 trả H 550.000.000 đồng tiền gốc, trả 13.200.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.410.959 đồng, tiền lãi bất chính 10.789.041 đồng.

14. Khoản vay ngày 30/9/2021, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 07/10/2021, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 14.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.630.137 đồng, tiền lãi bất chính 11.769.863 đồng.

15. Khoản vay ngày 01/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 07/10/2021, bà H1 trả H 450.000.000 đồng tiền gốc, trả 9.400.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 108.92%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.726.027 đồng, tiền lãi bất chính 7.673.973 đồng.

16. Khoản vay ngày 04/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 08/10/2021, bà H1 trả H 2.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 42.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.671.233 đồng, tiền lãi bất chính 34.328.767 đồng.

17. Khoản vay ngày 06/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 15/10/2021, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.835.616 đồng, tiền lãi bất chính 17.164.384 đồng.

18. Khoản vay ngày 07/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Đến ngày 20/10/2021, bà H1 trả H 1.100.000.000 đồng tiền gốc, trả 53.900.000 đồng tiền lãi (14 ngày), lãi suất 127.75%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.438.356 đồng, tiền lãi bất chính 45.461.644 đồng.

19. Khoản vay ngày 11/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng):

Ngày 15/10/2021, bà H1 trả H 3.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 52.500.000 đồng tiền lãi của 3.500.000.000 đồng đến ngày 15/10/2021 (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.589.041 đồng, tiền lãi bất chính 42.910.959 đồng;

Ngày 28/10/2021, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.000.000 đồng, tiền lãi của 500.000.000 đồng từ ngày 15/10/2021 đến ngày 28/10/2021 (14 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.835.616 đồng, tiền lãi bất chính 17.164.384 đồng.

20. Khoản vay ngày 11/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 28/10/2021, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.000.000 đồng tiền lãi (18 ngày), lãi suất 106.46%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 17.054.795 đồng.

21. Khoản vay ngày 13/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), ngày 20/10/2021, bà H1 trả H 150.000.000 đồng tiền gốc, trả 3.600.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 657.534 đồng, tiền lãi bất chính 2.942.466 đồng.

22. Khoản vay ngày 15/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 21/10/2021, bà H1 trả H 550.000.000 đồng tiền gốc, trả 11.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.03%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.109.589 đồng, tiền lãi bất chính 9.390.411 đồng.

23. Khoản vay ngày 16/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 22/10/2021, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 8.582.192 đồng.

24. Khoản vay ngày 18/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 22/10/2021, bà H1 trả H 2.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 42.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.671.233 đồng, tiền lãi bất chính 34.328.767 đồng.

25. Khoản vay ngày 19/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ngày 20/10/2021, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 600.000 đồng tiền lãi (2 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 109.589 đồng, tiền lãi bất chính 490.411 đồng.

26. Khoản vay ngày 21/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), ngày 27/10/2021, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 25.200.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.602.740 đồng, tiền lãi bất chính 20.597.260 đồng.

27. Khoản vay ngày 22/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Đến ngày 02/11/2021, bà H1 trả H 900.000.000 đồng tiền gốc, trả 32.400.000 đồng tiền lãi (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 26.482.192 đồng.

28. Khoản vay ngày 25/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 29/10/2021, bà H1 trả H 2.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 42.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.671.233 đồng, tiền lãi bất chính 34.328.767 đồng.

29. Khoản vay ngày 27/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.120.000.000 đồng (Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng). Đến ngày 03/11/2021, bà H1 trả H 1.120.000.000 đồng tiền gốc, trả 26.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.17%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.909.589 đồng, tiền lãi bất chính 21.890.411 đồng.

30. Khoản vay ngày 28/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 03/11/2021, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.800.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.068.493 đồng, tiền lãi bất chính 13.731.507 đồng.

31. Khoản vay ngày 29/10/2021, H cho bà H1 vay số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu). Đến ngày 10/11/2021, bà H1 trả H 450.000.000 đồng tiền gốc, trả 17.500.000 đồng tiền lãi (13 ngày); lãi suất 109.19%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.205.479 đồng, tiền lãi bất chính 14.294.521 đồng.

32. Khoản vay ngày 01/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 05/11/2021, bà H1 trả H 3.700.000.000 đồng tiền gốc, trả 55.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất

109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 45.363.014 đồng.

33. Khoản vay ngày 02/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 04/11/2021, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 6.300.000 đồng tiền lãi (3 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.150.685 đồng, tiền lãi bất chính 5.149.315 đồng.

34. Khoản vay ngày 03/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.550.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 09/11/2021, bà H1 trả H 1.550.000.000 đồng tiền gốc, trả 32.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.33%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 26.554.795 đồng.

35. Khoản vay ngày 04/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 12/11/2021, bà H1 trả H 1.250.000.000 đồng tiền gốc, trả 33.700.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.34%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.164.384 đồng, tiền lãi bất chính 27.535.616 đồng.

36. Khoản vay ngày 07/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ngày 12/11/2021, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 273.973 đồng, tiền lãi bất chính 1.226.027 đồng.

37. Khoản vay ngày 08/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 3.900.000.000 đồng (ba tỷ chín trăm triệu đồng). Đến ngày 12/11/2021, bà H1 trả H 3.900.000.000 đồng tiền gốc, trả 58.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.684.932 đồng, tiền lãi bất chính 47.815.068 đồng.

38. Khoản vay ngày 08/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), ngày 17/11/2021, trả 900.000.000 đồng tiền gốc, bà H1 trả H 27.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.931.507 đồng, tiền lãi bất chính 22.068.493 đồng.

39. Khoản vay ngày 10/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.270.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng). Đến ngày 18/11/2021, bà H1 trả H 1.270.000.000 đồng tiền gốc, trả 34.000.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 108.57%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.263.014 đồng, tiền lãi bất chính 27.736.986 đồng.

40. Khoản vay ngày 11/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 29/11/2021, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 60.000.000 đồng tiền lãi (19 ngày); lãi suất 115.26%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.410.959 đồng, tiền lãi bất chính 49.589.041 đồng.

41. Khoản vay ngày 15/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 19/11/2021, bà H1 trả H 4.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 67.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 12.328.767 đồng, tiền lãi bất chính 55.171.233 đồng.

42. Khoản vay ngày 18/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 23/11/2021, bà H1 trả H 1.650.000.000 đồng tiền gốc, trả 29.700.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.424.658 đồng, tiền lãi bất chính 24.275.342 đồng.

43. Khoản vay ngày 19/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 24/11/2021, bà H1 trả H 1.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 32.400.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 26.482.192 đồng.

44. Khoản vay ngày 20/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), ngày 01/12/2021, bà H1 trả H 300.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.800.000 đồng tiền lãi (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.972.603 đồng, tiền lãi bất chính 8.827.397 đồng.

45. Khoản vay ngày 22/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng). Đến ngày 26/11/2021, bà H1 trả H 4.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 60.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.958.904 đồng, tiền lãi bất chính 49.041.096 đồng.

46. Khoản vay ngày 23/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 01/12/2021, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.200.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.958.904 đồng, tiền lãi bất chính 13.241.096 đồng.

47. Khoản vay ngày 24/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 01/12/2021, bà H1 trả H 1.600.000.000 đồng tiền gốc, trả 38.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất

109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.013.699 đồng, tiền lãi bất chính 31.386.301 đồng.

48. Khoản vay ngày 26/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 03/12/2021, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.068.493 đồng, tiền lãi bất chính 13.731.507 đồng.

49. Khoản vay ngày 27/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đến ngày 16/12/2021, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 12.000.000 đồng tiền lãi (20 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 9.808.219 đồng.

50. Khoản vay ngày 29/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng), ngày 03/12/2021, bà H1 trả H 3.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 57.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.410.959 đồng, tiền lãi bất chính 47.089.041 đồng.

51. Khoản vay ngày 29/11/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 15/12/2021, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 51.000.000 đồng tiền lãi (17 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 41.684.932 đồng.

52. Khoản vay ngày 01/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.180.000.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng). Đến ngày 07/12/2021, bà H1 trả H 1.180.000.000 đồng tiền gốc, trả 19.700.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 87.05%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.940.000 đồng.

53. Khoản vay ngày 02/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 08/12/2021, bà H1 trả H 1.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 31.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.753.425 đồng, tiền lãi bất chính 25.746.575 đồng.

54. Khoản vay ngày 06/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 5.200.000.000 đồng (Năm tỷ hai trăm triệu đồng):

Ngày 09/12/2021, bà H1 trả H 900.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.800.000 đồng tiền lãi cho 900.000.000 đồng (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.972.603 đồng, tiền lãi bất chính 8.827.397 đồng;

Ngày 10/12/2021, bà H1 trả H 4.181.000.000 đồng tiền gốc, nợ số tiền 64.500.000 đồng lãi cho 4.300.000.000 đồng từ ngày 06/12/2021 đến 10/12/2021 (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 11.454.795 đồng, tiền lãi bất chính 53.045.205 đồng. Vay thêm số tiền 36.500.000 đồng;

Ngày 17/12/2021, bà H1 trả H 155.500.000 đồng tiền gốc, trả 64.500.000 đồng tiền lãi của ngày 10/12/2021, trả 5.280.000 đồng tiền lãi (8 ngày) (cho số tiền 155.500.000 đồng + 64.500.000 đồng = 220.000.000 đồng) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 964.384 đồng, tiền lãi bất chính 4.315.616 đồng.

55. Khoản vay ngày 08/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 21/12/2021, bà H1 trả H 1.150.000.000 đồng tiền gốc, trả 48.000.000 đồng tiền lãi (14 ngày); lãi suất 108.82%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.821.918 đồng, tiền lãi bất chính 39.178.082 đồng.

56. Khoản vay ngày 13/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 4.800.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng);

Ngày 16/12/2021, bà H1 trả H 2.980.000.000 đồng tiền gốc, trả 35.760.000 đồng tiền lãi (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.531.507 đồng, tiền lãi bất chính 29.228.493 đồng;

Ngày 17/12/2021, bà H1 trả H 1.820.000.000 đồng tiền gốc, trả 27.300.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.986.301 đồng, tiền lãi bất chính 22.313.699 đồng.

57. Khoản vay ngày 14/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 22/12/2021, bà H1 trả H 750.000.000 đồng tiền gốc, trả 20.250.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.698.630 đồng, tiền lãi bất chính 16.551.370 đồng.

58. Khoản vay ngày 14/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 23/12/2021, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng.

59. Khoản vay ngày 16/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng):

Ngày 31/12/2021, H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.000.000 đồng tiền lãi (16 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 19.616.438 đồng;

Ngày 04/01/2022, H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 30.000.000 đồng tiền lãi (20 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.479.452 đồng, tiền lãi bất chính 24.520.548 đồng.

60. Khoản vay ngày 16/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng):

Ngày 22/12/2022, H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 14.700.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.684.932 đồng, tiền lãi bất chính 12.015.068 đồng;

Ngày 23/12/2022, H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 12.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 9.808.219 đồng.

61. Khoản vay ngày 17/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng). Đến ngày 29/12/2021, H1 trả H 780.000.000 đồng tiền gốc, trả 26.500.000 đồng tiền lãi (13 ngày); lãi suất 95.39%/năm.

62. Khoản vay ngày 20/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), ngày 30/12/2021, H1 trả H 250.000.000 đồng tiền gốc, trả 8.250.000 đồng tiền lãi (11 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.506.849 đồng, tiền lãi bất chính 6.743.151 đồng.

63. Khoản vay ngày 20/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 24/12/2021, H1 trả H 4.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 66.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 12.054.795 đồng, tiền lãi bất chính 53.945.205 đồng.

64. Khoản vay ngày 22/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 1.370.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng). Đến ngày 30/12/2021, H1 trả H 1.370.000.000 đồng tiền gốc, trả 36.900.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.23%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.756.164 đồng, tiền lãi bất chính 30.143.836 đồng.

65. Khoản vay ngày 23/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 05/01/2022, H1 trả H 950.000.000 đồng tiền gốc, trả 39.900.000 đồng tiền lãi (14 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.287.671 đồng, tiền lãi bất chính 32.612.329 đồng.

66. Khoản vay ngày 24/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 05/01/2022, H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 31.200.000 đồng tiền lãi (13 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.698.630 đồng, tiền lãi bất chính 25.501.370 đồng.

67. Khoản vay ngày 27/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng):

Ngày 30/12/2021, bà H1 trả H 2.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 30.000.000 đồng tiền lãi (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.479.452 đồng, tiền lãi bất chính 24.520.548 đồng;

Ngày 31/12/2021, bà H1 trả H 1.700.000.000 đồng tiền gốc, trả 25.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.657.534 đồng, tiền lãi bất chính 20.842.466 đồng.

68. Khoản vay ngày 27/12/2021, H cho bà H1 vay số tiền 790.000.000 đồng (bảy trăm chín mươi triệu đồng), ngày 10/01/2022, bà H1 trả H 790.000.000 đồng tiền gốc, trả 35.500.000 đồng tiền lãi (15 ngày); lãi suất 109.35%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.493.151 đồng, tiền lãi bất chính 29.006.849 đồng.

69. Khoản vay ngày 02/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 13/01/2022, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.600.000 đồng tiền lãi (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 17.654.795 đồng.

70. Khoản vay ngày 03/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Đến ngày 12/01/2022, bà H1 trả H 300.000.000 đồng tiền gốc, trả 9.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 99.55%/năm.

71. Khoản vay ngày 04/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 5.100.000.000 đồng (Năm tỷ một trăm triệu đồng):

Ngày 06/01/2022, bà H1 trả H 2.100.000.000 đồng tiền gốc, trả 18.900.000 đồng tiền lãi (3 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.452.055 đồng, tiền lãi bất chính 15.447.945 đồng;

Ngày 07/01/2022, bà H1 trả H 3.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 36.000.000 đồng tiền lãi (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.575.342 đồng, tiền lãi bất chính 29.424.658 đồng.

72. Khoản vay ngày 05/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 18/01/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 50.400.000 đồng tiền lãi (14 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.205.479 đồng, tiền lãi bất chính 41.194.521 đồng.

73. Khoản vay ngày 05/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Đến ngày 13/01/2022, bà H1 trả H 900.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.300.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.438.356 đồng, tiền lãi bất chính 19.861.644 đồng.

74. Khoản vay ngày 06/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 12/01/2022, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.800.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.068.493 đồng, tiền lãi bất chính 13.731.507 đồng.

75. Khoản vay ngày 07/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 19/01/2022, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 19.500.000 đồng tiền lãi (13 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.561.644 đồng, tiền lãi bất chính 15.938.356 đồng.

76. Khoản vay ngày 10/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 13/01/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 14.400.000 đồng tiền lãi (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.630.137 đồng, tiền lãi bất chính 11.769.863 đồng;

Ngày 14/01/2022, bà H1 trả H 3.150.000.000 đồng tiền gốc, trả 47.200.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.38%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.630.137 đồng, tiền lãi bất chính 38.569.863 đồng;

Ngày 21/01/2022, bà H1 trả H 650.000.000 đồng tiền gốc, trả 23.400.000 đồng tiền lãi (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.273.973 đồng, tiền lãi bất chính 19.126.027 đồng.

77. Khoản vay ngày 11/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 26/01/2022, bà H1 trả H

1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 48.000.000 đồng tiền lãi (16 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.767.123 đồng, tiền lãi bất chính 39.232.877 đồng.

78. Khoản vay ngày 13/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 695.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 21/01/2022, bà H1 trả H 695.000.000 đồng tiền gốc, trả 18.700.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.12%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.427.397 đồng, tiền lãi bất chính 15.272.603 đồng.

79. Khoản vay ngày 17/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 21/01/2022, bà H1 trả H 4.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 63.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 11.506.849 đồng, tiền lãi bất chính 51.493.151 đồng.

80. Khoản vay ngày 17/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đến ngày 26/01/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 6.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.095.890 đồng, tiền lãi bất chính 4.904.110 đồng.

81. Khoản vay ngày 19/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 26/01/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 19.616.438 đồng.

82. Khoản vay ngày 22/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 26/01/2022, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 7.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 6.130.137 đồng.

83. Khoản vay ngày 24/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng). Đến ngày 28/01/2022, bà H1 trả H 105.000.000 đồng tiền lãi (7 ngày từ 24/01/2022 đến 30/01/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 19.178.082 đồng, tiền lãi bất chính 85.821.918 đồng. Nợ tiền gốc 5.000.000.000 đồng.

Ngày 28/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng;

Ngày 30/01/2022, bà H1 và H thống nhất gom khoản vay đến ngày 30/01/2022 thành tổng tiền gốc 5.500.000.000 đồng (5.000.000.000 đồng +

300.000.000 đồng + 200.000.000 đồng (tiền nợ của khoản vay ngày 24/10/2021));

Ngày 08/02/2022, bà H1 trả H 165.000.000 đồng tiền lãi (cho khoản vay 5.500.000.000 đồng từ ngày 30/01/2022 đến ngày 08/02/2022 - 10 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 30.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 134.863.014 đồng;

Ngày 11/02/2022, bà H1 trả H 4.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 57.600.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.520.548 đồng, tiền lãi bất chính 47.079.452 đồng;

Ngày 16/02/2022, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 25.600.000 đồng tiền lãi cho 700.000.000 đồng và 250.000.000 đồng (vay ngày 30/01/2022) (9 ngày); lãi suất 109.29%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.684.932 đồng, tiền lãi bất chính 20.915.068 đồng.

84. Khoản vay ngày 30/01/2022, H cho bà H1 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 16/02/2022, bà H1 trả H 250.000.000 đồng tiền gốc và trả 25.600.000 đồng tiền lãi cho 700.000.000 đồng và 250.000.000 đồng (vay ngày 30/01/2022) (9 ngày); lãi suất 109.29%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.684.932 đồng, tiền lãi bất chính 20.915.068 đồng.

85. Khoản vay ngày 07/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 17/02/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 33.000.000 đồng tiền lãi (11 ngày); lãi suất 109.29%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.027.397 đồng, tiền lãi bất chính 26.972.603 đồng.

86. Khoản vay ngày 08/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.900.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng):

Ngày 14/02/2022, bà H1 trả H 60.900.000 đồng tiền lãi (7 ngày); lãi suất 109.68%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 11.123.288 đồng, tiền lãi bất chính 49.876.712 đồng;

Ngày 16/02/2022, bà H1 trả H 2.900.000.000 đồng tiền gốc, trả 26.000.000 đồng tiền lãi (3 ngày); lãi suất 109.08%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.767.123 đồng, tiền lãi bất chính 21.232.877 đồng.

87. Khoản vay ngày 10/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 18/02/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 27.000.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất

109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.931.507 đồng, tiền lãi bất chính 22.068.493 đồng.

88. Khoản vay ngày 14/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng):

Ngày 01/03/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 48.000.000 đồng tiền lãi (16 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.767.123 đồng, tiền lãi bất chính 39.232.877 đồng;

Ngày 22/02/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 54.000.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.863.014 đồng, tiền lãi bất chính 44.136.986 đồng;

Ngày 23/02/2022, bà H1 trả H 2.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 69.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 12.602.740 đồng, tiền lãi bất chính 56.397.260 đồng.

89. Khoản vay ngày 15/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 18/02/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 2.400.000 đồng tiền lãi (4 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 438.356 đồng, tiền lãi bất chính 1.961.644 đồng.

90. Khoản vay ngày 16/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 18/02/2022, bà H1 trả H 2.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 25.200.000 đồng tiền lãi (3 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.602.740 đồng, tiền lãi bất chính 20.597.260 đồng.

91. Khoản vay ngày 20/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 25/02/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 6.600.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 200.75%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 657.534 đồng, tiền lãi bất chính 5.942.466 đồng.

92. Khoản vay ngày 21/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 5.300.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu đồng):

Ngày 25/02/2022, bà H1 trả H 2.650.000.000 đồng tiền gốc, trả 39.750.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.260.274 đồng, tiền lãi bất chính 32.489.726 đồng;

Ngày 02/3/2022, bà H1 trả H 2.650.000.000 đồng tiền gốc, trả 79.500.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 14.520.548 đồng, tiền lãi bất chính 64.979.452 đồng.

93. Khoản vay ngày 22/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 01/3/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 28.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.260.274 đồng, tiền lãi bất chính 23.539.726 đồng.

94. Khoản vay ngày 22/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 03/03/2022, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 19.616.438 đồng.

95. Khoản vay ngày 23/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.850.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 04/03/2022, bà H1 trả H 1.850.000.000 đồng tiền gốc, trả 55.500.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 45.363.014 đồng.

96. Khoản vay ngày 28/02/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng):

Ngày 04/03/2022, bà H1 trả H 2.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 36.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.575.342 đồng, tiền lãi bất chính 29.424.658 đồng;

Ngày 09/3/2022, bà H1 trả H 2.100.000.000 đồng tiền gốc, trả 63.000.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 121.67%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.356.164 đồng, tiền lãi bất chính 52.643.836 đồng.

97. Khoản vay ngày 01/03/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Đến ngày 10/3/2022, bà H1 trả 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng.

98. Khoản vay ngày 02/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng):

Ngày 10/3/2022, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.600.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 17.654.795 đồng;

Ngày 11/03/2022, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.835.616 đồng, tiền lãi bất chính 17.164.384 đồng.

99. Khoản vay ngày 03/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 11/3/2022, bà H1 trả H 650.000.000 đồng tiền gốc, trả 17.550.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.205.479 đồng, tiền lãi bất chính 14.344.521 đồng.

100. Khoản vay ngày 04/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 11/3/2022, bà H1 trả H 750.000.000 đồng tiền gốc, trả 18.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.287.671 đồng, tiền lãi bất chính 14.712.329 đồng.

101. Khoản vay ngày 06/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 11/3/2022, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.800.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 328.767 đồng, tiền lãi bất chính 1.471.233 đồng.

102. Khoản vay ngày 07/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.700.000.000 đồng (Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng):

Ngày 16/3/2022, bà H1 trả H 1.700.000.000 đồng tiền gốc, trả 51.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 41.684.932 đồng;

Ngày 17/3/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 33.000.000 đồng tiền lãi (11 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.027.397 đồng, tiền lãi bất chính 26.972.603 đồng;

Ngày 18/3/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 72.000.000 đồng tiền lãi (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 13.150.685 đồng, tiền lãi bất chính 58.849.315 đồng.

103. Khoản vay ngày 08/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 18/3/2022, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 19.800.000 đồng tiền lãi (11 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.616.438 đồng, tiền lãi bất chính 16.183.562 đồng.

104. Khoản vay ngày 09/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 11/3/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.800.000 đồng tiền lãi (3 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.972.603 đồng, tiền lãi bất chính 8.827.397 đồng.

105. Khoản vay ngày 10/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 22/3/2022, bà H1

trả H 1.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 54.600.000 đồng tiền lãi (13 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.972.603 đồng, tiền lãi bất chính 44.627.397 đồng.

106. Khoản vay ngày 14/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng):

Ngày 23/3/2022, bà H1 trả H số tiền 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 60.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 10.958.904 đồng, tiền lãi bất chính 49.041.096 đồng;

Ngày 24/3/2022, bà H1 trả H số tiền 1.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 49.500.000 đồng tiền lãi (11 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.041.096 đồng, tiền lãi bất chính 40.458.904 đồng;

Ngày 25/3/2022, trả 25.200.000 đồng tiền lãi (của 700.000.000 đồng tiền gốc) (12 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.602.740 đồng, tiền lãi bất chính 20.597.260 đồng. Nợ 700.000.000 đồng tiền gốc.

107. Khoản vay ngày 14/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 22/3/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 27.000.000 đồng tiền lãi (9 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.931.507 đồng, tiền lãi bất chính 22.068.493 đồng.

108. Khoản vay ngày 16/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng):

Ngày 18/3/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.800.000 đồng tiền lãi (3 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 328.767 đồng, tiền lãi bất chính 1.471.233 đồng;

Ngày 22/3/2022, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 8.400.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.534.247 đồng, tiền lãi bất chính 6.865.753 đồng.

109. Khoản vay ngày 20/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đến ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 14.000.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 283.89%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 986.301 đồng, tiền lãi bất chính 13.013.699 đồng. Nợ 300.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 25/3/2022.

110. Khoản vay ngày 21/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.200.000.000 đồng (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Đến ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 63.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà

nước cho phép 11.506.849 đồng, tiền lãi bất chính 51.493.151 đồng. Nợ 4.200.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 25/3/2022.

111. Khoản vay ngày 22/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng). Đến ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 18.900.000 đồng tiền lãi (4 ngày), lãi suất 82.13%/năm. Nợ 2.100.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 25/3/2022.

112. Khoản vay ngày 23/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 11.700.000 đồng tiền lãi, lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 9.563.014 đồng. Nợ 1.300.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 25/3/2022.

113. Khoản vay ngày 24/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 7.800.000 đồng tiền lãi, lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.424.658 đồng, tiền lãi bất chính 6.375.342 đồng. Nợ 1.300.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 25/3/2022.

114. Gom khoản vay đến ngày 25/3/2022, Bà H1 và H thống nhất việc gom các khoản vay gồm 700.000.000 đồng (còn nợ 14/3/2022) + 300.000.000 đồng (20/3/2022) + 4.200.000.000 đồng (21/3/2022) + 2.100.000.000 đồng (22/3/2022) + 1.300.000.000 đồng (23/3/2022) + 1.300.000.000 đồng (còn nợ ngày 24/3/2022) = 9.900.000.000 đồng (Chín tỷ chín trăm triệu đồng).

Ngày 25/3/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 8.900.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 29/3/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 30.000.000 đồng tiền lãi, lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.479.452 đồng, tiền lãi bất chính 24.520.548 đồng (5 ngày), còn nợ 6.900.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 30/3/2022, bà H1 trả H 2.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 39.600.000 đồng tiền lãi (6 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.232.877 đồng, tiền lãi bất chính 32.367.123 đồng, còn nợ 4.700.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 31/3/2022, bà H1 trả H 2.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 52.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.589.041 đồng, tiền lãi bất chính 42.910.959 đồng, còn nợ 2.200.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 01/4/2022, bà H1 trả H 52.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.643.836 đồng, tiền lãi bất chính 43.156.164 đồng, **nợ 2.200.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/04/2022.

115. Khoản vay ngày 25/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 01/4/2022, bà H1 trả H 4.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 876.712 đồng, tiền lãi bất chính 3.923.288 đồng, **nợ 200.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/04/2022.

116. Khoản vay ngày 28/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 01/4/2022, bà H1 trả H 52.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.589.041 đồng, tiền lãi bất chính 42.910.959 đồng, **nợ 3.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/04/2022.

117. Gom khoản vay đến ngày 01/4/2022, Bà H1 và H thống nhất việc gom các khoản vay gồm 2.200.000.000 đồng (nợ lại của khoản gom ngày 25/3/2022) + 200.000.000 đồng (25/3/2022) + 3.500.000.000 đồng (ngày 28/3/2022) = **5.900.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm triệu đồng)**:

Ngày 01/4/2022, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 5.100.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 08/4/2022, bà H1 trả H 2.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 122.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày) (cho khoản 5.100.000.000 đồng tiền gốc đến ngày 08/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 22.356.164 đồng, tiền lãi bất chính 100.043.836 đồng; còn nợ 2.600.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 39.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) (cho 2.600.000.000 đồng đến ngày 12/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.123.288 đồng, tiền lãi bất chính 31.876.712 đồng, **nợ tiền 2.600.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 12/4/2022.

118. Khoản vay ngày 29/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng);

Ngày 06/4/2022, bà H1 trả H 1.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 37.800.000 đồng tiền lãi (9 ngày); nợ 200.000.000 đồng tiền gốc; lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.904.110 đồng, tiền lãi bất chính 30.895.890 đồng;

Ngày 07/4/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, trả 6.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.095.890 đồng, tiền lãi bất chính 4.904.110 đồng.

119. Khoản vay ngày 31/3/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 07/4/2022, bà H1 trả H 1.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 36.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.575.342 đồng, tiền lãi bất chính 29.424.658 đồng.

120. Khoản vay ngày 04/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 121.500.000 đồng tiền lãi (9 ngày cho 4.500.000.000 đồng đến ngày 12/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 22.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 99.308.219 đồng. **Nợ 2.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thanh khoản vay ngày 12/04/2022.

121. Khoản vay ngày 06/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 27.300.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.986.301 đồng, tiền lãi bất chính 22.313.699 đồng; **nợ 1.300.000.000 đồng tiền gốc** gom thanh khoản vay ngày 12/04/2022.

122. Khoản vay ngày 07/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 850.000.000 đồng (T tám trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 15.300.000 đồng tiền lãi (6 ngày); lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.794.521 đồng, tiền lãi bất chính 12.505.479 đồng; **nợ 850.000.000 đồng tiền gốc** gom thanh khoản vay ngày 12/04/2022.

123. Khoản vay ngày 08/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 3.750.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 684.932 đồng, tiền lãi bất chính 3.065.068 đồng, **nợ 250.000.000 đồng tiền gốc** gom thanh khoản vay ngày 12/04/2022.

124. Khoản vay ngày 10/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 12/4/2022, bà H1 trả H 1.200.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 73.00%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước, **nợ 200.000.000 đồng tiền gốc** gom thanh khoản vay ngày 12/04/2022.

125. Gom khoản vay đến ngày 12/4/2022, bà H1 và H thống nhất việc gom các khoản vay gồm 2.600.000.000 đồng (nợ của khoản gom ngày 01/4/2022) + 2.500.000.000 đồng (04/4/2022) + 1.300.000.000 đồng (06/4/2022) + 850.000.000 đồng (07/4/2022) + 250.000.000 đồng (08/4/2022) +

200.000.000 đồng (10/4/2022) = **7.700.000.000 đồng** và bà H1 vay thêm số tiền 4.400.000.000 đồng thành khoản vay **12.100.000.000 đồng (Mười hai tỷ một trăm triệu đồng):**

Ngày 13/4/2022, bà H1 trả H 1.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 9.000.000 đồng tiền lãi (2 ngày cho khoản vay 1.500.000.000 đồng) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.643.836 đồng, tiền lãi bất chính 7.356.164 đồng; nợ 10.600.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 15/4/2022, bà H1 trả H 2.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 127.200.000 đồng tiền lãi (4 ngày cho 10.600.000.000 đồng đến ngày 15/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.643.836 đồng, tiền lãi bất chính 117.556.164 đồng; nợ 10.600.000.000 đồng tiền gốc; nợ 8.300.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 22/4/2022, bà H1 trả H 2.300.000.000 đồng tiền gốc, trả 199.200.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 8.300.000.000 đồng đến ngày 22/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 36.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 162.816.438 đồng; còn nợ 6.000.000.000 đồng tiền gốc gom thành khoản vay ngày 22/4/2022.

126. Khoản vay ngày 13/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng):

Ngày 20/4/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 19.616.438 đồng, nợ 1.200.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 22/4/2022, bà H1 trả H 36.000.000 đồng tiền lãi (10 ngày cho 1.200.000.000 đồng tiền gốc đến ngày 22/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.575.342 đồng, tiền lãi bất chính 29.424.658 đồng; **nợ 1.200.000.000 đồng** tiền gốc gom thành khoản vay ngày 22/4/2022.

127. Khoản vay ngày 18/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 22/4/2022, bà H1 trả H 52.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.589.041 đồng, tiền lãi bất chính 42.910.959 đồng; **nợ 3.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 22/4/2022.

128. Gom các khoản vay đến ngày 22/4/2022, Bà H1 và H thống nhất việc gom các khoản vay gồm 6.000.000.000 đồng + 1.200.000.000 đồng (nợ gốc ngày 13/4/2022) + 3.500.000.000 đồng (nợ gốc ngày 18/4/2022) +

1.300.000.000 (ngày 22/4/2022 vay thêm) = **12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng):**

Ngày 26/4/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng; nợ 11.000.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 27/4/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.600.000 đồng tiền lãi (6 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 17.654.795 đồng; nợ 9.800.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 28/4/2022, bà H1 trả H 1.400.000.000 đồng tiền gốc, trả 29.600.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 110.24%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 24.230.137 đồng; nợ 8.400.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 29/4/2022, bà H1 trả H 201.600.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 8.400.000.000 đồng tiền gốc đến ngày 29/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 36.821.918 đồng, tiền lãi bất chính 164.778.082 đồng; **nợ 8.400.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 29/04/2022.

129. Khoản vay ngày 25/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 29/4/2022, bà H1 trả H 34.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày cho 2.300.000.000 đồng đến ngày 29/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.301.370 đồng, tiền lãi bất chính 28.198.630 đồng, **nợ 2.300.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 29/04/2022.

130. Khoản vay ngày 27/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 29/4/2022, bà H1 trả H 7.200.000 đồng tiền lãi (3 ngày cho 800.000.000 đồng đến ngày 29/4/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 5.884.932 đồng, **nợ 800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 29/04/2022.

131. Gom các khoản vay đến ngày 29/4/2022, Bà H1 và H thống nhất việc gom các khoản vay gồm 8.400.000.000 đồng + 2.300.000.000 đồng (25/4/2022) + 800.000.000 đồng (27/4/2022) = **11.500.000.000 đồng (Mười một tỷ năm trăm triệu đồng):**

Ngày 06/5/2022, bà H1 trả H 2.700.000.000 đồng tiền gốc, trả 276.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 11.500.000.000 đồng đến ngày 06/5/2022) lãi suất

109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 50.410.959 đồng, tiền lãi bất chính 225.589.041 đồng, **nợ 8.800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 06/5/2022.

132. Khoản vay ngày 29/4/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 05/5/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.000.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.835.616 đồng, tiền lãi bất chính 17.164.384 đồng.

133. Khoản vay ngày 02/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu). Đến ngày 06/5/2022, bà H1 trả H 4.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 821.918 đồng, tiền lãi bất chính 3.678.082 đồng, **nợ 300.000.000 đồng tiền gốc**; gom thành khoản vay ngày 06/5/2022.

134. Khoản vay ngày 04/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), ngày 06/5/2022, bà H1 trả H 27.000.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.931.507 đồng, tiền lãi bất chính 22.068.493 đồng; **nợ 3.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 06/5/2022.

135. Khoản vay ngày 04/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu), ngày 06/5/2022, bà H1 trả H 1.800.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 328.767 đồng, tiền lãi bất chính 1.471.233 đồng; **nợ 200.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 06/5/2022.

136. Gom các khoản vay đến ngày 06/5/2022, Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 8.800.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản gom ngày 29/4/2022) + 300.000.000 đồng (02/5/2022) + 3.000.000.000 đồng (02/5/2022) + 200.000.000 đồng (04/5/2022) = **12.300.000.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm triệu đồng)**:

Ngày 10/5/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 30.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.479.452 đồng, tiền lãi bất chính 24.520.548 đồng; **nợ 10.300.000.000 đồng tiền gốc**;

Ngày 11/5/2022, bà H1 trả H 1.200.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.600.000 đồng tiền lãi (6 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.945.205 đồng, tiền lãi bất chính 17.654.795 đồng; **nợ 9.100.000.000 đồng tiền gốc**;

Ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 3.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 218.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 9.100.000.000 đồng đến ngày 13/5/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 39.890.411 đồng, tiền lãi bất chính 178.509.589 đồng, **còn nợ 6.100.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

137. Khoản vay ngày 07/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 21.000.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.835.616 đồng, tiền lãi bất chính 17.164.384 đồng; **nợ 1.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

138. Khoản vay ngày 09/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 37.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.849.315 đồng, tiền lãi bất chính 30.650.685 đồng, **nợ 2.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

139. Khoản vay ngày 09/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 7.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 84.25%/năm; **nợ 650.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

140. Khoản vay ngày 11/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 4.500.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 821.918 đồng, tiền lãi bất chính 3.678.082 đồng, **nợ 500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

141. Khoản vay ngày 11/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 13/5/2022, bà H1 trả H 7.200.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 5.884.932 đồng, **nợ 800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 13/5/2022.

142. Gộp các khoản vay đến ngày 13/5/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 6.100.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản gom ngày 06/5/2022) + 1.000.000.000 đồng (07/5/2022) + 2.500.000.000 đồng (09/5/2022) + 650.000.000 đồng (09/5/2022) + 500.000.000 đồng (11/5/2022) + 800.000.000 đồng (11/5/2022) = **11.550.000.000 đồng (Mười một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng):**

Ngày 17/5/2022, bà H1 trả H 1.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 27.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho

phép 4.931.507 đồng, tiền lãi bất chính 22.068.493 đồng; nợ 9.750.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 20/5/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 234.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 9.750.000.000 đồng đến ngày 20/5/2022), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 42.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 191.260.274 đồng, **nợ 7.750.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 20/5/2022.

143. Khoản vay ngày 14/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng). Đến ngày 20/5/2022, bà H1 trả H 37.800.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.904.110 đồng, tiền lãi bất chính 30.895.890 đồng, **nợ 1.800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 20/5/2022.

144. Khoản vay ngày 16/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Đến ngày 20/5/2022, bà H1 trả H 45.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 8.219.178 đồng, tiền lãi bất chính 36.780.822 đồng, **nợ 3.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 20/5/2022.

145. Gom các khoản vay đến ngày 20/5/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 7.750.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản gom ngày 13/5/2022) + 1.800.000.000 đồng (14/5/2022) + 3.000.000.000 đồng (16/5/2022) = **12.550.000.000 đồng (Mười hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng):**

Ngày 26/5/2022, bà H1 trả H 2.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 42.000.000 đồng tiền lãi (7 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 7.671.233 đồng, tiền lãi bất chính 34.328.767 đồng; nợ 10.550.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 27/5/2022, bà H1 trả H 1.800.000.000 đồng tiền gốc, trả 253.200.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 10.550.000.000 đồng đến ngày 27/5/2022), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 46.246.575 đồng, tiền lãi bất chính 206.953.425 đồng **còn nợ 8.750.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 27/5/2022.

146. Khoản vay ngày 21/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 27/5/2022, bà H1 trả H 28.350.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.178.082 đồng, tiền lãi bất chính 23.171.918 đồng, **nợ 1.350.000.000 đồng tiền gốc;** gom thành khoản vay ngày 27/5/2022.

147. Khoản vay ngày 23/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 27/5/2022, bà H1 trả H 37.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.849.315 đồng, tiền lãi bất chính 30.650.685 đồng **nợ 2.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 27/5/2022.

148. Khoản vay ngày 14/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 27/5/2022, bà H1 trả H 4.200.000 đồng tiền lãi (14 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 767.123 đồng, tiền lãi bất chính 3.432.877 đồng, **nợ 100.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 27/5/2022.

149. Gom các khoản vay đến ngày 27/5/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 8.750.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản gom ngày 20/5/2022) + 1.350.000.000 đồng (21/5/2022) + 2.500.000.000 đồng (23/5/2022) + 100.000.000 đồng (14/5/2022) = **12.700.000.000 đồng (Mười hai tỷ bảy trăm triệu đồng):**

Ngày 31/5/2022, bà H1 trả H 1.100.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.013.699 đồng, tiền lãi bất chính 13.486.301 đồng; nợ 11.600.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 03/6/2022, bà H1 trả H 1.600.000.000 đồng tiền gốc, trả 278.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 11.600.000.000 đồng đến ngày 03/6/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 50.849.315 đồng, tiền lãi bất chính 227.550.685 đồng; **nợ 10.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 03/6/2022.

150. Khoản vay ngày 28/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Đến ngày 03/6/2022, bà H1 trả H 10.500.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 8.582.192 đồng, **nợ 500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 03/6/2022.

151. Khoản vay ngày 30/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 03/6/2022, bà H1 trả H 52.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 9.589.041 đồng, tiền lãi bất chính 42.910.959 đồng **nợ 3.500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 03/6/2022.

152. Khoản vay ngày 31/5/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), ngày 03/6/2022, bà H1 trả H 12.000.000 đồng tiền lãi (4 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho

phép 2.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 9.808.219 đồng **nợ 1.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 03/6/2022.

153. Gom các khoản vay đến ngày 03/6/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 10.000.000.000 đồng + 500.000.000 đồng (28/5/2022) + 3.500.000.000 đồng (30/5/2022) + 1.000.000.000 đồng (30/5/2022) = **15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng):**

Ngày 07/6/2022, trả 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng **nợ 14.000.000.000 đồng tiền gốc**;

Ngày 10/6/2022, trả 300.000.000 đồng tiền gốc, trả 336.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 14.000.000.000 đồng đến ngày 07/6/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 61.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 274.630.137 đồng, **nợ 13.700.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 10/6/2022.

154. Khoản vay ngày 06/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.300.000.000 đồng. Đến ngày 10/6/2022, bà H1 trả H 19.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.561.644 đồng, tiền lãi bất chính 15.938.356 đồng, **nợ 1.300.000.000 đồng tiền gốc**; gom thành khoản vay ngày 10/6/2022.

155. Gom các khoản vay đến ngày 10/6/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 13.700.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản vay gom ngày 03/6/2022) + 1.300.000.000 đồng = **15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).**

Ngày 16/6/2022, bà H1 trả H 350.000.000 đồng tiền gốc, **nợ 14.650.000.000 đồng tiền gốc**;

Ngày 17/6/2022, bà H1 trả H 360.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 15.000.000.000 đồng đến ngày 17/5/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 65.753.425 đồng, tiền lãi bất chính 294.246.575 đồng, **nợ 14.650.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày ngày 17/6/2022.

156. Khoản vay ngày 13/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 17/6/2022, bà H1 trả H 10.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 8.582.192 đồng **nợ 700.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày ngày 17/6/2022.

157. Gom các khoản vay đến ngày 17/6/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 14.650.000.000 đồng + 700.000.000 đồng (13/6/2022) = **15.350.000.000 đồng (Mười lăm tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng):**

Ngày 21/6/2022, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.917.808 đồng, tiền lãi bất chính 8.582.192 đồng; còn nợ tiền gốc 14.650.000.000 đồng;

Ngày 24/6/2022, bà H1 trả H 351.600.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 14.650.000.000 đồng đến ngày 24/6/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 64.219.178 đồng, tiền lãi bất chính 287.380.822 đồng, **còn nợ 14.650.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 24/6/2022.

158. Khoản vay ngày 20/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Đến ngày 24/6/2022, bà H1 trả H 1.800.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 328.767 đồng, tiền lãi bất chính 1.471.233 đồng, **nợ 120.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 24/6/2022.

159. Khoản vay ngày 21/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 24/6/2022, bà H1 trả H 4.800.000 tiền lãi (4 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 876.712 đồng, tiền lãi bất chính 3.923.288 đồng, **nợ 400.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 24/6/2022.

1. Gom các khoản vay đến ngày 24/6/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 14.650.000.000 đồng + 120.000.000 đồng (20/6/2022) + 400.000.000 đồng (21/6/2022) = **15.170.000.000 đồng (Mười năm tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng):**

Ngày 27/6/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 12.000.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 9.808.219 đồng, nợ 14.170.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 27/6/2022, bà H1 trả H 170.000.000 đồng tiền gốc, trả 2.000.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 107.35%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 372.603 đồng, tiền lãi bất chính 1.627.397 đồng, nợ 14.000.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 28/6/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho

phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng, nợ 13.000.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 29/6/2022, bà H1 trả H 900.000.000 đồng tiền gốc, trả 16.200.000 đồng tiền lãi (6 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.958.904 đồng, tiền lãi bất chính 13.241.096 đồng, nợ 12.100.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 01/7/2022, bà H1 trả H 290.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 12.100.000.000 đồng đến ngày 01/7/2022), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 53.041.096 đồng, tiền lãi bất chính 237.358.904 đồng, **nợ 12.100.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/7/2022.

160. Khoản vay ngày 27/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Đến ngày 01/7/2022, bà H1 trả H 30.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 5.479.452 đồng, tiền lãi bất chính 24.520.548 đồng, **nợ 2.000.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/7/2022.

161. Khoản vay ngày 28/6/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 01/7/2022, bà H1 trả H 9.600.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.753.425 đồng, tiền lãi bất chính 7.846.575 đồng, **nợ 800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 01/7/2022.

162. Gom các khoản vay đến ngày 01/7/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 12.100.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản gom ngày 24/6/2022) + 2.000.000.000 đồng (27/6/2022) + 800.000.000 đồng (28/6/2022) = **14.900.000.000 đồng (Mười bốn tỷ chín trăm triệu):**

Ngày 08/7/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 357.600.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 65.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 292.284.932 đồng, **nợ 13.900.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 08/7/2022.

163. Khoản vay ngày 04/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Đến ngày 08/7/2022, bà H1 trả H 7.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 6.130.137 đồng, **nợ 500.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 08/7/2022.

164. Khoản vay ngày 07/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 08/7/2022, bà H1 trả H 2.100.000 đồng tiền lãi (2 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà

nước cho phép 383.562 đồng, tiền lãi bất chính 1.716.438 đồng, **nợ 350.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 08/7/2022.

165. Gom lại các khoản vay đến ngày 08/7/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 13.900.000.000 đồng (tiền gốc nợ của khoản gom ngày 01/7/2022) + 500.000.000 đồng (04/7/2022) + 350.000.000 đồng (07/7/2022) = **14.750.000.000 đồng (Mười bốn tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).**

Ngày 14/7/2022, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 8.400.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.534.247 đồng, tiền lãi bất chính 6.865.753 đồng, còn nợ 14.350.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 15/7/2022, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 294.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày cho 14.350.000.000 đồng đến ngày 15/7/2022), **nợ 50.000.000 đồng tiền lãi**, với lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 62.904.110 đồng, tiền lãi bất chính 281.495.890 đồng, **còn nợ 13.850.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 22/7/2022.

166. Khoản vay ngày 08/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 850.000.000 đồng (T tám trăm triệu đồng). Đến ngày 12/7/2022, bà H1 trả H 850.000.000 đồng tiền gốc, trả 12.750.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.328.767 đồng, tiền lãi bất chính 10.421.233 đồng.

167. Khoản vay ngày 08/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 14/7/2022, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 8.400.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.534.247 đồng, tiền lãi bất chính 6.865.753 đồng.

168. Khoản vay ngày 11/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng):

Ngày 13/7/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng, trả 3.000.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 328.767 đồng, tiền lãi bất chính 2.671.233 đồng.

Ngày 14/7/2022, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.200.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 219.178 đồng, tiền lãi bất chính 980.822 đồng.

169. Khoản vay ngày 13/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Đến ngày 15/7/2022, bà H1 trả H 9.900.000 đồng tiền lãi (3 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất

Nhà nước cho phép 1.808.219 đồng, tiền lãi bất chính 8.091.781 đồng, **nợ 1.100.000.000 đồng tiền gốc.**

170. Gom các khoản vay đến ngày 15/7/2022, Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 13.850.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ từ khoản gom ngày 08/7/2022) + 1.100.000.000 đồng = **14.950.000.000 đồng.**

Ngày 22/7/2022, bà H1 trả H 358.800.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 65.534.247 đồng, tiền lãi bất chính 293.265.753 đồng, **nợ tiền gốc 14.950.000.000 đồng;** Bà H1 trả H 1.200.000 tiền lãi (8 ngày) (cho số tiền 50.000.000 đồng tiền lãi nợ của khoản gom ngày 08/7/2022) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 219.178 đồng, tiền lãi bất chính 980.822 đồng.

171. Khoản vay ngày 16/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 19/7/2022, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 8.400.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.534.247 đồng, tiền lãi bất chính 6.865.753 đồng.

172. Khoản vay ngày 18/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 22/7/2022, bà H1 trả H 12.000.000 tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.191.781 đồng, tiền lãi bất chính 9.808.219 đồng, **nợ 800.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 22/7/2022.

173. Khoản vay ngày 19/7/2022, H cho bà H1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến ngày 22/7/2022, bà H1 trả H 2.400.000 tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 438.356 đồng, tiền lãi bất chính 1.961.644 đồng, **nợ 200.000.000 đồng tiền gốc** gom thành khoản vay ngày 22/7/2022.

174. Gom các khoản vay đến ngày 22/7/2022: Bà H1 và H thống nhất gom các khoản vay gồm 14.950.000.000 đồng (tiền gốc còn nợ của khoản vay gom ngày 15/7/2022) + 50.000.000 đồng (tiền lãi còn nợ 15/7/2022) + 800.000.000 đồng (18/7/2022) + 200.000.000 đồng (19/7/2022) = **16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).**

Tính lãi đến ngày 29/7/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng, **nợ tiền gốc;**

Tính lãi đến ngày 05/8/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; **nợ tiền gốc;**

Tính lãi đến ngày 12/8/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 19/8/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 26/8/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 09/9/2022, bà H1 trả H 268.000.000 đồng tiền lãi (16 ngày), lãi suất 40.7%/năm; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 16/9/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 23/9/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 30/9/2022, bà H1 trả H 384.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 70.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 313.863.014 đồng; nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 14/10/2022, bà H1 trả H 268.000.000 đồng tiền lãi (16 ngày); lãi suất 40.7%/năm, nợ tiền gốc;

Tính lãi đến ngày 21/10/2022, bà H1 trả H 341.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 97.24%/năm, nợ tiền gốc;

Ngày 19/11/2022, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, **còn nợ 15.550.000.000 đồng tiền gốc.**

175. Khoản vay ngày 29/8/2022, H cho bà H1 vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Đến ngày 07/9/2022, bà H1 trả H 800.000.000 đồng tiền gốc, trả 21.600.000 tiền lãi (10 ngày) lãi suất 98.55%/năm.

176. Khoản vay ngày 30/8/2022, H cho bà H1 vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 07/9/2022, bà H1 trả cho H 250.000.000 đồng tiền gốc, trả 6.700.000 tiền lãi (9 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.232.877 đồng, tiền lãi bất chính 5.467.123 đồng.

177. Khoản vay ngày 12/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng):

Ngày 16/9/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng; nợ 700.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 19/9/2022, bà H1 trả H 200.000.000 đồng tiền gốc, nợ 500.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 03/10/2022, bà H1 trả cho H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 33.000.000 đồng tiền lãi (22 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.027.397 đồng, tiền lãi bất chính 26.972.603 đồng.

178. Khoản vay ngày 19/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng):

Ngày 22/9/2022, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 7.200.000 đồng tiền lãi (4 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.315.068 đồng, tiền lãi bất chính 5.884.932 đồng, nợ 1.000.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 23/9/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.000.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.739.726 đồng, tiền lãi bất chính 12.260.274 đồng.

179. Khoản vay ngày 21/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đến ngày 23/9/2022, bà H1 trả H 300.000.000 đồng tiền gốc, trả 2.700.000 đồng tiền lãi (3 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 493.151 đồng, tiền lãi bất chính 2.206.849 đồng.

180. Khoản vay ngày 23/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Ngày 26/9/2022, bà H1 trả H 900.000.000 đồng tiền gốc, trả 10.800.000 đồng tiền lãi (4 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.972.603 đồng, tiền lãi bất chính 8.827.397 đồng, nợ 1.100.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 28/9/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 18.000.000 đồng tiền lãi (6 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.287.671 đồng, tiền lãi bất chính 14.712.329 đồng, nợ 100.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 30/9/2022, bà H1 trả H 100.000.000 đồng tiền gốc, trả 2.400.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 438.356 đồng, tiền lãi bất chính 1.961.644 đồng.

181. Khoản vay ngày 26/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Đến ngày 03/10/2022, bà H1 trả H 1.000.000.000 đồng tiền gốc, trả 24.000.000 đồng tiền lãi (8 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.383.562 đồng, tiền lãi bất chính 19.616.438 đồng.

182. Khoản vay ngày 28/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đến ngày 29/9/2022, bà H1 trả H 150.000.000 đồng tiền gốc, trả 1.000.000 đồng tiền lãi (2 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 164.384 đồng, tiền lãi bất chính 835.616 đồng.

183. Khoản vay ngày 28/9/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 30/9/2022, bà H1 trả H 1.700.000.000 đồng tiền gốc, trả 15.300.000 đồng tiền lãi (3 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 2.794.521 đồng, tiền lãi bất chính 12.505.479 đồng.

184. Khoản vay ngày 01/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng):

Ngày 06/10/2022, bà H1 trả H 500.000.000 đồng tiền gốc, trả 9.000.000 đồng tiền lãi (6 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 1.643.836 đồng, tiền lãi bất chính 7.356.164 đồng; nợ 1.500.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 07/10/2022, bà H1 trả H 1.100.000.000 đồng tiền gốc, trả 23.100.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.219.178 đồng, tiền lãi bất chính 18.880.822 đồng; nợ 400.000.000 đồng tiền gốc;

Ngày 17/10/2022, bà H1 trả H 400.000.000 đồng tiền gốc, trả 20.400.000 đồng tiền lãi (17 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.726.027 đồng, tiền lãi bất chính 16.673.973 đồng.

185. Khoản vay ngày 03/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 05/10/2022, bà H1 trả H 600.000.000 đồng tiền gốc, trả 5.400.000 đồng tiền lãi (3 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 986.301 đồng, tiền lãi bất chính 4.413.699 đồng.

186. Khoản vay ngày 03/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Đến ngày 07/10/2022, bà H1 trả H 1.500.000.000 đồng tiền gốc, trả 22.500.000 đồng tiền lãi (5 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 4.109.589 đồng, tiền lãi bất chính 18.390.411 đồng.

187. Khoản vay ngày 03/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Đến ngày 11/10/2022, bà H1 trả H 700.000.000 đồng tiền gốc, trả 18.900.000 đồng tiền lãi (9 ngày), lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 3.452.055 đồng, tiền lãi bất chính 15.447.945 đồng.

188. Khoản vay ngày 07/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), không trả tiền lãi, chưa trả tiền gốc.

189. Khoản vay ngày 07/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Đến ngày 13/10/2022, bà H1 trả H 1.600.000.000 đồng tiền gốc, trả 33.600.000 đồng tiền lãi (7 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 6.136.986 đồng, tiền lãi bất chính 27.463.014 đồng.

190. Khoản vay ngày 12/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đến ngày 17/10/2022, bà H1 trả H 300.000.000. trả 5.400.000 đồng tiền lãi (6 ngày) lãi suất 109.50%/năm, tiền lãi cao nhất Nhà nước cho phép 986.301 đồng, tiền lãi bất chính 4.413.699 đồng.

191. Khoản vay ngày 20/10/2022, H cho bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, ngày 19/11/2022 bà H1 trả H 300.000.000 đồng tiền gốc (không trả lãi).

Vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến ngày 20/10/2022, Võ Thị Hồng H đã cho bà Nguyễn Thị Kim H1 vay tổng cộng 192 lượt vay, với tổng số tiền cho vay là **267.536.500.000 đồng**, tổng số tiền lãi đã thu là **14.349.590.000 đồng**, trong đó: 08 khoản vay có lãi suất nhỏ hơn 100%/năm và 184 khoản vay có lãi suất lớn hơn 100%/năm (tức là mức lãi suất cho vay cao hơn gấp 5 lần so với mức lãi suất cao nhất được Nhà nước cho phép) với tổng số tiền cho vay là **262.836.500.000 đồng**, tổng tiền lãi đã thu là **13.358.490.000 đồng**, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là **2.418.980.822 đồng**, tổng số tiền lãi võ Thị Hồng H4 thu lợi bất chính là **10.939.509.178 đồng**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HSST ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Hồng H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Hồng H **09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến ngày 25/12/2023)

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Võ Thị Hồng H số tiền 100.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Truy thu của Võ Thị Hồng H số tiền gốc 245.286.500.000 đồng và số tiền thu lợi chính đáng 2.418.980.822 đồng là công cụ phạm tội để sung ngân sách nhà nước. Tổng cộng là 247.705.480.822 đồng.

+ Truy thu của Võ Thị Hồng H số tiền thu lợi bất chính là 10.939.509.178 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H1 được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả cho Nguyễn Thị Kim H1 10.934.509.178 đồng. (tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án)

+ Truy thu của bà Nguyễn Thị Kim H1 số tiền 17.550.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước. (Số tiền gốc mà bà H1 chưa trả cho H)

Trả cho bà Nguyễn Thị Kim H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 559339 được UBND huyện B cấp ngày 30/8/2007, do bà Nguyễn Thị Kim H1 giao cho bị cáo H để đảm bảo việc vay mượn tiền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2024 bị cáo Võ Thị Hồng H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/4/2024, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1 kháng cáo Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền đã trả lãi cho bà Võ Thị Hồng H dôi dư là 20.238.348.413 đồng chứ không phải là 10.939.509.178 đồng. Căn cứ số tiền lãi bà H1 đã trả cho H trên 20 tỷ đồng quá cao so với quy định pháp luật, số nợ còn lại trong giấy nợ ngoài là tiền lãi chưa trả và gốc vay không liên quan đến các giấy tờ sao kê mà tôi đã nộp. Tôi xin không trả nữa vì trong số đó chủ yếu là lãi của những ngày không trả được dồn vào gốc chứ không phải tiền vay.

Ngày 24/6/2024 bị cáo Võ Thị Hồng H có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1 cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng chưa xem xét đến các khoản vay và trả gốc và lãi giữa tôi và bị cáo H trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 22/8/2021 nên vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thị Hồng H về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội. Bị cáo Võ Thị Hồng H có đơn rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1 nhưng bà H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Tuy nhiên, qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thì thấy khoản vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), ngày 07/10/2022, bà H1 vay H nhưng chưa trả gốc, tiền lãi. Khoản vay ngày 20/10/2022, bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng đã trả 300.000.000 đồng tiền gốc (không trả lãi). Đối với 02 khoản vay không xác định được hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo. Đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo Võ Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim H1 cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H1 sửa Bản án sơ thẩm về các biện pháp tư pháp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bà Nguyễn Thị Kim H1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến ngày 20/10/2022, Võ Thị Hồng H đã cho bà Nguyễn Thị Kim H1 vay 184 lượt vay với tổng số tiền **262.836.500.000 đồng**, tổng tiền lãi đã thu là **13.358.490.000 đồng**, mức lãi suất cho vay từ

108.92%/năm đến 283.89%/năm, cao gấp từ 5.4 lần đến 14.2 lần so với mức lãi suất cao nhất được nhà nước cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là **2.418.980.822 đồng**, tổng số tiền lãi bị cáo Võ Thị Hồng H đã thu lợi bất chính là **10.939.509.178 đồng** thì bị phát hiện xử lý. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thị Hồng H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.1] Ngày 24/6/2024 bị cáo Võ Thị Hồng H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng H về mức hình phạt.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H1 cho rằng bà làm ăn với bị cáo H từ ngày 08/8/2020 đến tháng 10/2022, mà chỉ xác định các giao dịch từ ngày 23/8/2021 đến 20/10/2022 là không đúng và số tiền lãi bà H1 đã trả cho H là 20.238.348.413 đồng chứ không phải là 10.939.509.178 đồng. Số tiền theo giấy vay ngoài chưa trả là 17.550.000.000 đồng là số tiền lãi cộng dồn tính vào gốc.

Quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản giao dịch giữa bị cáo H và bà H1 trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 8/2021, mặc dù các ngân hàng cung cấp bản sao kê nhưng không thể hiện nội dung giao dịch tiền nợ gốc và nợ lãi. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Võ Thị Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim H1 không chứng minh được số tiền vay là bao nhiêu, số tiền đã trả gốc bao nhiêu và lãi là bao nhiêu, các dữ liệu nhắn tin trên Zalo không còn, cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu khôi phục các dữ liệu trong Zalo của bị cáo và người liên quan, tại công văn số 2086/2023/CV-VNG ngày 03/11/2023 của Công ty cổ phần V2 (Zalo) trả lời không lưu trữ các dữ liệu để cung cấp cho cơ quan điều tra theo công văn số 1192/CV-ĐTTH ngày 24/10/2023. Do đó, không có căn cứ để xử lý khoản nợ vay và trả nợ giữa bị cáo và bà H1 từ thời điểm ngày 22/8/2021 trở về trước. Đối với khoản vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), ngày 07/10/2022, nhưng bà H1 chưa trả gốc, tiền lãi. Khoản vay ngày 20/10/2022, bà H1 vay số tiền 300.000.000 đồng đã trả 300.000.000 đồng tiền gốc (không trả lãi). Hai khoản này giữa bị cáo và bà H1 đã thống nhất nên không xem xét.

Tại cấp phúc thẩm, bà H1 không cung cấp được thêm chứng cứ nào mới. Do đó, không có cơ sở xác định việc bà H1 đã trả lãi cho bị cáo H là 20.238.348.413 đồng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H1.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị

Kim H1 phải chịu án án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng H. Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HSST ngày 01/4/20234 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có hiệu lực pháp luật về phần hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 92/2024/HSST ngày 01/4/20234 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về các biện pháp tư pháp.

[2] Điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Truy thu của Võ Thị Hồng H số tiền gốc 245.286.500.000 đồng và số tiền thu lợi chính đáng 2.418.980.822 đồng là công cụ phạm tội để sung ngân sách nhà nước. Tổng cộng là 247.705.480.822 đồng.

+ Truy thu của Võ Thị Hồng H số tiền thu lợi bất chính là 10.939.509.178 đồng để trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim H1 được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H1 số tiền 10.934.509.178 đồng. (tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án).

+ Truy thu của bà Nguyễn Thị Kim H1 số tiền 17.550.000.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước. (Số tiền gốc mà bà H1 chưa trả cho Võ Thị Hồng H).

Trả cho bà Nguyễn Thị Kim H1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 559339 được UBND huyện B cấp ngày 30/8/2007, do bà Nguyễn Thị Kim H1 giao cho bị cáo H để đảm bảo việc vay mượn tiền.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh TP Buôn Ma T1 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 29/3/2024).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền mà bà Nguyễn Thị Kim H1 đã nộp đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0009992 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo Võ Thị Hồng H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết